

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY KỸ NĂNG VIẾT VĂN BẢN THƯƠNG MẠI CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ: TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ KHUYẾN NGHỊ SƯ PHẠM

Trần Thị Thu Hằng

Khoa Tiếng Anh Chuyên Ngành, Đại học Ngoại thương Hà Nội

Email: hangtrantt@ftu.edu.vn

Tóm tắt: Sự phát triển vượt bậc của trí tuệ nhân tạo (AI) đang tái định hình một cách căn bản bối cảnh giao tiếp thương mại, đặc biệt là phương thức phát triển kỹ năng viết cho sinh viên đại học khối ngành kinh tế. Bài viết này cung cấp một cái nhìn tổng quan toàn diện từ các tài liệu nghiên cứu hiện hành về triển vọng và thách thức của việc tích hợp các công nghệ AI tạo sinh (GenAI) vào tiến trình sư phạm giảng dạy kỹ năng viết văn bản thương mại. Nghiên cứu đánh giá tầm ảnh hưởng của AI đối với việc soạn thảo các thể loại văn bản chuyên nghiệp như bản ghi nhớ (memo), báo cáo và email, đồng thời xem xét tác động của nó đối với cơ chế phản hồi của giảng viên và mức độ sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên. Bên cạnh đó, các thách thức liên quan đến việc áp dụng AI trong việc giảng dạy học phần giao tiếp thương mại, bao gồm nguy cơ suy giảm tư duy phân biện, những lo ngại về liêm chính học thuật và hiện tượng “khoảng cách số” trong việc tiếp thu kỹ năng, cũng được phân tích một cách thấu đáo. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu gần đây, bài viết đề xuất các khuyến nghị chiến lược mang tính khả thi dành cho giảng viên đại học nhằm ứng phó với những phức tạp về mặt đạo đức và thực tiễn của việc giảng dạy kỹ năng viết văn bản thương mại trong kỷ nguyên số, hướng tới mô hình hợp tác giữa con người và AI.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, kỹ năng viết văn bản thương mại, giao tiếp thương mại, tổng quan tài liệu, khuyến nghị.

APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING BUSINESS WRITING SKILLS TO ECONOMICS STUDENTS: A LITERATURE REVIEW AND PEDAGOGICAL RECOMMENDATIONS

Abstract: The rapid evolution of Artificial Intelligence (AI) is fundamentally altering the landscape of business communication, particularly in how writing skills are developed for undergraduate business majors. This paper provides an extensive literature review on the prospects and challenges of incorporating Generative AI (GenAI) technologies into Business Writing pedagogy. It assesses AI's influence on drafting professional genres, such as memos, reports, and emails, as well as its impact on instructor feedback mechanisms and student professional readiness. Furthermore, challenges related to AI adoption in business education, including the potential erosion of critical thinking, concerns over academic integrity, and the “digital divide” in skill acquisition, are critically examined. Based on a synthesis of recent research, the paper offers strategic, actionable recommendations for university lecturers to navigate the ethical and practical complexities of teaching business writing in the digital era, moving toward a model of human-AI collaboration.

Keywords: Artificial Intelligence, Business writing skills, Business Communication, literature review, recommendations.

Nhận bài: 18/04/2026

Phản biện: 19/05/2026

Duyệt đăng: 23/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục đại học đương đại, học phần Giao tiếp thương mại đóng vai trò là một nền tảng sư phạm cốt lõi, được thiết kế chuyên biệt nhằm rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết học thuật và những đòi hỏi khắt khe của khu vực doanh nghiệp toàn cầu. Chương trình giảng dạy tập trung vào việc làm chủ các sản phẩm giao tiếp thực tiễn có tính ứng dụng cao, bao gồm thư từ email chuyên nghiệp, viết báo cáo phân tích và thuyết trình thuyết phục. Những kỹ năng này không đơn thuần là công cụ hỗ trợ; chúng đại diện cho những năng lực cốt lõi giúp sinh viên tốt nghiệp có thể vận hành hiệu quả trong các cấu trúc phân cấp tổ chức phức tạp và đạt được thành công nghề nghiệp lâu dài.

Bất chấp tầm quan trọng của các kỹ năng này, các giảng viên đại học liên tục ghi nhận một thực trạng phổ biến: nhiều sinh viên ngành kinh tế gặp khó khăn trong việc nội hóa các yêu cầu tinh tế của diễn ngôn chuyên nghiệp. Những thách thức này thường biểu hiện ở việc khó định hình “tam giác tu từ” (rhetorical triangle) của văn bản thương mại, cụ thể là việc cân bằng giữa cấu trúc đặc thù, giọng điệu chuyên nghiệp phù hợp và mục đích chiến lược của các thể loại văn bản khác nhau. Những trở ngại này thường bắt nguồn từ việc người học thiếu cơ hội tiếp xúc trước đó với các văn bản chuyên nghiệp chuẩn mực, dẫn đến sự thiếu tự tin về mặt ngôn ngữ khi vận dụng các quy ước trang trọng.

Hiện nay, thách thức sự phạm vốn có này càng trở nên trầm trọng hơn bởi một giai đoạn đứt gãy công nghệ chưa từng có. Sự phát triển tốc độ chóng mặt của trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn và các công cụ tạo sinh, đã tạo ra một bước chuyển đổi luận trong giảng dạy giao tiếp thương mại. Các công nghệ này đã phá vỡ căn bản các khái niệm truyền thống về quyền tác giả và tiến trình tuyến tính của việc tiếp thu kỹ năng. Trong bối cảnh thị trường toàn cầu đang nhanh chóng tích hợp AI để tự động hóa việc tổng hợp dữ liệu và soạn thảo văn bản thông thường, vai trò của giảng viên đại học đã chuyển dịch thành một sứ mệnh kép đầy thách thức. Giảng viên giờ đây phải đối mặt với một bài toán cân bằng phức tạp: một mặt, họ phải thúc đẩy năng lực am hiểu AI để đảm bảo sinh viên duy trì được năng lực cạnh tranh công nghệ trong một lực lượng lao động tự động hóa; mặt khác, họ phải tăng cường tập trung vào tư duy phản biện nền tảng và trí tuệ cảm xúc. Mục tiêu là đảm bảo rằng trong khi sinh viên sử dụng AI để nâng cao hiệu suất, họ vẫn giữ được sự tự chủ nhận thức cấp cao cần thiết cho việc ra quyết định chiến lược và lãnh đạo đạo đức trong một nền kinh tế ưu tiên kỹ thuật số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan tài liệu

Việc tích hợp AI vào văn bản thương mại đại diện cho một bước chuyển dịch về chất, từ các công cụ “sửa lỗi” (như công cụ kiểm tra chính tả) sang các công cụ “tạo sinh” đóng vai trò như những đồng tác giả. Các phần dưới đây chi tiết hóa cách thức AI ảnh hưởng đến việc tiếp thu kỹ năng viết chuyên nghiệp theo các nghiên cứu học thuật gần đây.

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Ứng dụng của AI trong viết thương mại được định vị về mặt lý thuyết trong thuyết văn hóa - xã hội của Vygotsky (1978), cụ thể là khái niệm vùng phát triển gần (Zone of Proximal Development - ZPD). ZPD đại diện cho khoảng cách giữa những gì người học có thể tự đạt được một cách độc lập và những gì họ có thể đạt được dưới sự hướng dẫn của một “Người hiểu biết hơn” (More Knowledgeable Other - MKO). Trong lớp học số hiện đại, GenAI đóng vai trò như một MKO phi con người, cung cấp cấu trúc hỗ trợ cần thiết để

sinh viên có thể xử lý các thể loại văn bản chuyên nghiệp phức tạp. Khi sinh viên tương tác với AI để tạo và chỉnh sửa bản thảo, công cụ này đóng vai trò như một cây cầu hỗ trợ quá trình chuyển dịch dần dần của họ đến việc làm chủ thể loại và đạt được tính tự chủ trong giao tiếp.

Bổ sung cho góc nhìn văn hóa - xã hội này là thuyết tải lượng nhận thức (Cognitive Load Theory) của Sweller (1988). Sweller khẳng định rằng việc học tập đạt hiệu quả cao nhất khi thiết kế bài giảng giảm thiểu được “tải lượng nhận thức ngoại lai” (extraneous cognitive load), tức là nỗ lực trí óc tiêu tốn vào các nhiệm vụ không đóng góp trực tiếp vào mục tiêu học tập. Đối với sinh viên ngành kinh tế, hội chứng “trang giấy trắng” thường tạo ra một nút thắt nhận thức lớn, khi sự lo lắng trong việc bắt đầu viết tiêu tốn nguồn lực tinh thần cần thiết cho việc phân tích đối tượng người đọc và định vị chiến lược tu từ. AI đóng vai trò như một cấu trúc hỗ trợ được tổ chức sẵn giúp xử lý các yêu cầu nhận thức cấp thấp này. Bằng cách tự động hóa việc tạo ra các mẫu văn bản thương mại tiêu chuẩn và ngôn ngữ công thức, AI cho phép sinh viên bảo toàn nguồn lực nhận thức cho các nhiệm vụ cấp cao hơn như chiến lược nội dung, cân nhắc đạo đức và sự phù hợp trong thuyết phục.

2.1.2. Giàn giáo học tập và Sự tiếp thu kỹ năng viết

Sự tích hợp của AI tạo sinh vào tiến trình viết văn bản thương mại đại diện cho một bước chuyển dịch căn bản từ hỗ trợ “sửa lỗi” sang quan hệ đối tác “tạo sinh”. Một trong những lợi ích sự phạm quan trọng nhất là giảm thiểu hội chứng “trang giấy trắng”, tức là trạng thái tê liệt nhận thức mà sinh viên thường gặp phải khi đối diện với các nhiệm vụ viết phức tạp. Bằng cách cung cấp ngay lập tức các mẫu cấu trúc và bản nháp ban đầu, AI đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ giảng dạy thiết yếu. Băcã (2024) cho rằng sự thay đổi này cho phép lớp học đạt được mức độ tương tác sâu sắc hơn; khi gánh nặng cơ học của việc soạn thảo được giảm nhẹ, trọng tâm bài học có thể chuyển từ cú pháp ở cấp độ câu sang các chiến lược tu từ ở cấp độ cao. Nhờ đó, giảng viên có thể dành nhiều thời gian hơn cho những câu hỏi mang tính phản biện như tại sao một chiến lược thuyết phục cụ thể lại hiệu quả đối với một nhóm đối tượng

nhất định hoặc cách cấu trúc văn bản phù hợp với mục tiêu chiến lược của nó.

Trong bối cảnh giáo dục đại học toàn cầu hóa, AI đã nổi lên như một công cụ mang tính chuyển đổi dành cho các sinh viên sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (L2). Tiếng Anh thương mại (Business English) mang đặc trưng bởi tính công thức hóa cao, các quy ước trang trọng đặc thù và thuật ngữ chuyên ngành vốn có thể là rào cản lớn đối với những người học không phải bản ngữ. Nghiên cứu gần đây của Hidayatullah và cộng sự (2025) cho thấy các nền tảng AI hoạt động như một “công cụ cân bằng”, hỗ trợ người học L2 đạt được độ chính xác ngôn ngữ và tính mạch lạc trong cấu trúc ở mức độ chuyên nghiệp tương đương với người bản ngữ. Sự “hỗ trợ ngôn ngữ” này giúp sinh viên quốc tế tham gia vào diễn ngôn chuyên nghiệp một cách tự tin hơn.

Tuy nhiên, các tài liệu nghiên cứu cũng đưa ra cảnh báo về những hạn chế về chất lượng của sản phẩm do thuật toán tạo ra. Băcã (2024) nhấn mạnh rằng mặc dù AI có thể tạo ra văn bản hoàn hảo về ngữ pháp và được tổ chức tốt, công nghệ này thường không thể tái hiện “giọng văn con người” hoặc những sắc thái cảm xúc tinh tế cần thiết trong các tình huống giao tiếp kinh doanh nhạy cảm. Trong các bối cảnh đòi hỏi phải thể hiện sự khẩn cấp, xây dựng quan hệ nghề nghiệp hoặc truyền đạt “tin xấu”, văn bản do AI tạo ra có thể trở nên khô cứng hoặc thiếu tinh tế về mặt cảm xúc. Do đó, việc hình thành kỹ năng viết trong thời đại AI phải bao gồm cả việc học cách “nhân hóa” nội dung do máy tạo ra, nhằm đảm bảo rằng giao tiếp cuối cùng vẫn thể hiện được sự đồng cảm và trí tuệ xã hội cần thiết cho việc quản lý quan hệ hiệu quả.

2.1.3. Cơ chế phản hồi và sự an tâm trong học tập của người học

Trong phương pháp giảng dạy viết thương mại truyền thống, vòng lặp phản hồi thường bị kéo dài bởi một khoảng cách lớn về mặt thời gian; sự chậm trễ giữa thời điểm nộp bài của sinh viên và sự đánh giá của giảng viên có thể làm giảm tiến trình học tập. AI phá vỡ căn bản mô hình tuyến tính này bằng cách cung cấp phản hồi định hình tức thời về các khía cạnh quan trọng như ngữ pháp, giọng điệu chuyên nghiệp và độ rõ ràng của tu từ. Deep

và Chen (2025) khẳng định rằng tính tức thời này là nền tảng của việc tiếp thu kỹ năng hiệu quả. Nó tạo điều kiện cho một “vòng lặp học tập lặp đi lặp lại” (iterative learning loop) với tần suất cao, nơi sinh viên có thể thử nghiệm nhiều biến thể phong cách khác nhau trong thời gian thực. Thông qua việc quan sát cách những thay đổi nhỏ trong câu lệnh tạo ra kết quả khác nhau, sinh viên có thể tiếp thu các cơ chế giao tiếp chuyên nghiệp và quy ước thể loại với tốc độ cao hơn nhiều so với phương pháp phản hồi chậm truyền thống (Sahu, 2026).

Tuy nhiên, tốc độ nhanh của quá trình học tập dựa trên AI cũng kéo theo những tác động phức tạp đối với sự an tâm trong học tập của người học. Klimova và Pikhart (2025) thừa nhận rằng AI có thể giảm thiểu đáng kể sự “lo âu trong quá trình soạn thảo” (compositional anxiety), tức là áp lực tâm lý liên quan đến việc viết các văn bản chuyên nghiệp có tính đánh giá cao. Bằng cách giảm bớt rào cản ban đầu, AI giúp sinh viên kiểm soát tải nhận thức và duy trì sự tập trung. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng giảng viên cần giám sát chặt chẽ mối quan hệ giữa sinh viên và công nghệ. Cần duy trì một sự cân bằng tinh tế: mặc dù AI là một công cụ hỗ trợ tâm lý mạnh mẽ, nó không được trở thành nguồn gây lo âu hoặc một “hộp đen” dẫn đến sự phụ thuộc quá mức. Các nhà giáo dục được khuyến khích xây dựng văn hóa học tập nơi sinh viên xem AI như một đối tác hỗ trợ thay vì một quyền lực tuyệt đối, từ đó đảm bảo rằng việc tích hợp công nghệ thúc đẩy cảm giác chủ động và sự an tâm trong học tập lâu dài.

2.1.4. Những thách thức về Đạo đức và Pháp lý

Mặc dù những lợi ích về hiệu suất của AI là rất đáng kể, chúng lại bị kiềm chế bởi những rủi ro lớn đối với cả sự phát triển học thuật và tính liêm chính chuyên nghiệp. Mỗi quan ngại hàng đầu trong nghiên cứu học thuật đương đại là hiện tượng “thui chột kỹ năng”. Deep và Chen (2025) cùng với Hidayatullah và các cộng sự (2025) cảnh báo rằng nếu sinh viên bỏ qua giai đoạn “vật lộn” với việc soạn thảo bằng cách dựa dẫm quá mức vào AI, họ có thể thất bại trong việc nội hóa logic nền tảng cần thiết để cấu trúc các lập luận phức tạp. Điều này tạo ra một sự phụ thuộc nguy hiểm, dẫn đến một thế hệ chuyên gia kinh tế thiếu sự tự chủ nhận thức để giao tiếp hiệu quả trong các môi

trường áp lực cao, nơi việc tiếp cận AI có thể bị hạn chế hoặc không phù hợp.

Các nghịch lý đạo đức cũng nảy sinh từ chính bản chất của dữ liệu được sử dụng để huấn luyện các mô hình ngôn ngữ lớn. Kharche (2025) nhấn mạnh rủi ro về định kiến thuật toán, lưu ý rằng các mô hình AI thường phản ánh dữ liệu lịch sử vốn có thể vô tình củng cố các khuôn mẫu văn hóa hoặc trừng phạt các phong cách tu từ phi phương Tây. Đối với sinh viên trong bối cảnh kinh doanh toàn cầu hóa, điều này đặt ra rủi ro về xu hướng đồng nhất hóa văn phong và lập luận, khi những tiếng nói đa dạng dần bị làm phẳng để nhường chỗ cho một văn phong chuyên nghiệp đồng nhất, thiên về chuẩn mực phương Tây.

Hơn nữa, hiện tượng “ảo tưởng” - những trường hợp AI tạo ra thông tin nghe có vẻ hợp lý nhưng thực chất lại sai lệch về mặt sự thật - đặt ra một mối đe dọa nghiêm trọng đối với tính chính trực trong thương mại. Trong bối cảnh chuyên nghiệp, một số liệu thống kê hoặc một tiền lệ pháp lý bị ảo tưởng có thể dẫn đến những tổn thất thảm khốc về tài chính hoặc danh tiếng. Vì vậy, Nicholas (2025) cho rằng chương trình đào tạo kinh doanh cần có một sự chuyển đổi mang tính nền tảng: sinh viên không chỉ nên được đào tạo như những người sử dụng AI, mà còn phải trở thành những “kiểm định viên” đối với nội dung do AI tạo ra. Vai trò này đòi hỏi một mức độ am hiểu AI cao, bao gồm khả năng kiểm tra thực tế, loại bỏ định kiến và xác thực về mặt đạo đức đối với nội dung do máy tạo ra. Đó là một tập hợp kỹ năng hiện tại rất quan trọng nhưng vẫn chưa được chuẩn hóa trong hầu hết các chương trình giảng dạy hiện đại.

2.2. Các khuyến nghị chiến lược dành cho Giảng viên Đại học

Khi bối cảnh sự phạm dần chuyển từ mô hình truyền đạt kiến thức truyền thống sang việc thúc đẩy năng lực hiểu biết về AI, giảng viên đại học cần áp dụng những chiến lược tinh tế và định hướng theo quá trình hơn. Dựa trên những phát hiện thực nghiệm từ các nghiên cứu gần đây, các khuyến nghị dưới đây cung cấp một khuôn khổ nhằm tích hợp AI vào chương trình giảng dạy kỹ năng viết văn bản thương mại trong khi vẫn bảo vệ tính nghiêm túc học thuật và sự tự chủ của sinh viên.

2.2.1. Định hình “Kỹ nghệ câu lệnh” như một Kỹ năng tu từ

Giảng viên nên ngừng xem kỹ nghệ câu lệnh (prompt engineering) như một thủ thuật kỹ thuật đơn thuần, thay vào đó hãy định hình nó như một nhiệm vụ tu từ tinh vi. Việc đặt câu lệnh hiệu quả đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về đối tượng người đọc, mục đích giao tiếp và phong cách ngôn ngữ chuyên nghiệp, những nền tảng của giao tiếp thương mại.

Chiến lược triển khai: Giảng viên có thể thiết kế các bài tập trong đó “nhật ký câu lệnh” (prompt log) là một thành phần cấu thành điểm số. Ví dụ, trong một nhiệm vụ viết email truyền thông khủng hoảng, sinh viên cần được đánh giá dựa trên cách họ tinh chỉnh các câu lệnh qua từng bước để đạt được một mức độ thấu cảm và khoảng cách chuyên nghiệp cụ thể. Bằng cách chấm điểm tiến trình phát triển của câu lệnh, giảng viên buộc sinh viên phải tham gia vào quá trình siêu nhận thức (metacognition), phân tích cách các sắc thái ngôn ngữ trong đầu vào ảnh hưởng đến chất lượng chiến lược của đầu ra do AI tạo ra.

2.2.2. Triển khai Mô hình Phản hồi Hợp tác (PAIRR)

Để giảm thiểu nguy cơ sinh viên tiếp nhận một cách thụ động các gợi ý từ AI, giảng viên nên áp dụng mô hình Peer and AI Review + Reflection (PAIRR). Như MacArthur và cộng sự (2025) nhấn mạnh, mô hình này giúp tạo sự công bằng trong học tập bằng cách cung cấp phản hồi chất lượng cao cho tất cả sinh viên, đồng thời đòi hỏi mức độ tham gia phản biện sâu sắc từ người học.

Chiến lược triển khai: Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên nộp bản thảo đầu tiên của họ cho cả một người bạn học và một chatbot AI (như ChatGPT). Sản phẩm cốt lõi cần nộp không phải là bản thảo cuối cùng, mà là một “Bài luận Tổng hợp Phản tư” (Reflective Synthesis Essay), trong đó sinh viên phải phân xử giữa hai luồng phản hồi này. Sinh viên phải biện giải lý do tại sao họ chấp nhận một số sửa đổi của AI (ví dụ: về độ chính xác ngữ pháp) trong khi từ chối những sửa đổi khác (ví dụ: khi AI không thể thể hiện được sắc thái quan hệ tinh tế cần có trong một mối quan hệ kinh doanh cụ thể).

2.2.3. Chuyển sang Hình thức đánh giá định hướng theo quá trình

Trong bối cảnh mà một “sản phẩm hoàn chỉnh” có thể được AI tạo ra chỉ trong vài giây, mô hình đánh giá truyền thống chỉ tập trung vào bài nộp cuối cùng đã trở nên lỗi thời. Giảng viên cần chuyển trọng tâm đánh giá sang toàn bộ quá trình viết nhằm đảm bảo rằng sinh viên thực sự phát triển những kỹ năng mà họ được cho là sở hữu.

Chiến lược triển khai: Giảng viên có thể áp dụng chính sách “nộp bài theo giai đoạn”, trong đó khoảng 50% đến 60% tổng điểm được đánh giá dựa trên các sản phẩm “đang trong quá trình hoàn thiện” (work-in-progress artifacts). Những sản phẩm này có thể bao gồm sơ đồ tư duy cho chiến lược ban đầu, nhật ký tương tác với AI, và một phiên bản “chỉnh sửa thủ công” (manual revision) trong đó sinh viên đánh dấu những thay đổi họ đã thực hiện đối với bản nháp do AI tạo ra nhằm cải thiện độ chính xác thông tin hoặc sắc thái cảm xúc. Cách tiếp cận này khiến sinh viên không thể bỏ qua giai đoạn học tập cốt lõi của bài tập.

2.2.4. Xác minh Năng lực người học thông qua tương tác trực tiếp: Bảo vệ vấn đáp và Đánh giá chuẩn đầu vào

Để đối phó với nguy cơ “hallucinations” và tình trạng thiếu trung thực trong học thuật, giảng viên cần tái áp dụng các phương pháp xác minh trực tiếp, không có sự hỗ trợ của AI. Sahu (2026) cho rằng các hoạt động đánh giá trực tiếp trên lớp đóng vai trò thiết yếu trong việc duy trì cái nhìn chính xác về năng lực nền tảng của sinh viên.

- **Khuyến nghị 1 (Bảo vệ vấn đáp):** Đối với các báo cáo hoặc bài thuyết trình lớn, giảng viên có thể triển khai một hình thức “vấn đáp ngắn” (viva voce) khoảng 5 phút. Sinh viên phải có khả năng biện giải bằng lời nói cho các lựa chọn tu từ của mình, giải thích dữ liệu được sử dụng trong báo cáo và trả lời các kịch bản giả định “nếu-thì” liên quan đến chiến lược kinh doanh của họ. Nếu một sinh viên không thể giải thích logic của một báo cáo, đó là minh chứng rõ ràng cho sự phụ thuộc quá mức vào AI.

- **Khuyến nghị 2 (Viết tại lớp không hỗ trợ AI):** Giảng viên có thể tổ chức các nhiệm vụ viết định kỳ, không có trợ giúp trong lớp học và không được truy cập AI. Những bài viết này đóng vai

trò như các “bài đánh giá chuẩn”, giúp giảng viên theo dõi sự tiến bộ thực sự của kỹ năng viết của sinh viên trong suốt học kỳ.

2.2.5. Nâng cao Năng lực hiểu biết về Đạo đức và Pháp lý

Giảng viên có trách nhiệm chuẩn bị cho sinh viên đối mặt với các thực tế pháp lý và đạo đức của nơi làm việc hiện đại, bao gồm các vấn đề về định kiến, bảo mật dữ liệu và sở hữu trí tuệ (Kharche, 2025).

Chiến lược triển khai: Giảng viên có thể xây dựng các buổi xưởng thực hành “Kiểm định AI” (AI Audit). Trong hoạt động này, sinh viên được cung cấp một bản nghiên cứu tính khả thi kinh doanh do AI tạo ra nhưng có chứa các lỗi thông tin có chủ đích cùng với những định kiến tinh vi về văn hóa hoặc giới tính. Sinh viên sẽ làm việc theo nhóm để loại bỏ định kiến và kiểm chứng thông tin trong tài liệu, đồng thời sử dụng các nguồn học thuật và nguồn ngành đáng tin cậy để chứng minh những điểm thiếu chính xác của AI. Hoạt động này giúp chuyển đổi vai trò của sinh viên từ một người sử dụng AI thụ động thành một “chuyên viên giám sát tuân thủ đạo đức” (ethical compliance officer), một vị trí ngày càng được các doanh nghiệp hiện đại coi trọng (Nicholas, 2025).

III. KẾT LUẬN

Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào phương pháp giảng dạy viết văn bản thương mại không còn là một thử nghiệm bên lề; đó là một tất yếu học thuật và nghề nghiệp. Như nghiên cứu tổng quan này đã chỉ ra, các công cụ AI mang lại tiềm năng chuyển đổi bằng cách hoạt động như các giàn giáo học tập tinh vi giúp giảm bớt tải lượng nhận thức, nâng cao độ chính xác ngôn ngữ cho người học L2 và cung cấp loại phản hồi tức thời, lặp đi lặp lại mà các lớp học truyền thống thường gặp khó khăn để đáp ứng (Bacă, 2024; Sahu, 2026). Tuy nhiên, việc áp dụng các công nghệ này không được xem như một sự nâng cấp đơn thuần về mặt hiệu suất. Nó đại diện cho một sự chuyển dịch căn bản trong định nghĩa về “năng lực chuyên nghiệp”.

Để đảm bảo rằng sự chuyển đổi này mang lại lợi ích thay vì làm suy giảm năng lực của thể hệ lãnh đạo kinh doanh tiếp theo, giảng viên đại học phải vượt ra khỏi vai trò của những người quan sát thụ động cứng nhắc. Cần có một lập luận thuyết

phục cho một “con đường trung dung”, nơi AI được đón nhận như một đồng tác giả mạnh mẽ trong khi các yếu tố con người của truyền thông được bảo vệ một cách quyết liệt. Những nguy cơ như sự mai một kỹ năng và sự xói mòn trí tuệ cảm xúc là có thật, song chúng không phải là không thể tránh khỏi (Deep & Chen, 2025; Klimova & Pikhart, 2025). Bằng cách triển khai các khuyến nghị chiến lược được phác thảo trong bài báo này, từ kỹ nghệ câu lệnh như một nghệ thuật tu từ đến các đánh giá định hướng tiến trình và bảo vệ vấn đáp, giảng viên có thể khôi phục lớp học trở thành một không gian của tư duy phản biện và khám phá học thuật.

Mục tiêu cốt lõi của việc giảng dạy kỹ năng viết văn bản thương mại trong thời đại số là đào tạo ra những sinh viên được “AI tăng cường năng lực” (AI-augmented) thay vì “phụ thuộc vào AI” (AI-dependent). Điều này đòi hỏi việc hình thành một tư duy mà ở đó sinh viên đóng vai trò như những “kiểm định viên phản biện” đối với nội dung do máy tạo ra, có khả năng nhận diện định kiến thuật toán và sửa chữa các thông tin sai lệch

do hiện tượng “ảo giác” gây ra (Kharche, 2025; Nicholas, 2025). Chúng ta đang tiến tới một tương lai mà “sự cộng tác giữa con người và AI” (Human-AI Collaboration) sẽ trở thành quy trình vận hành tiêu chuẩn trong thương mại toàn cầu. Vì vậy, giảng viên mang một trách nhiệm sâu sắc trong việc bảo đảm rằng công nghệ đóng vai trò như một chiếc cầu nối dẫn đến tư duy bậc cao, thay vì trở thành lối tắt khiến người học bỏ qua quá trình tư duy đó. Bằng cách đặt sự thấu cảm, tầm nhìn chiến lược và tính liêm chính đạo đức làm trung tâm, giáo dục đại học có thể đảm bảo rằng sinh viên ngành kinh tế tốt nghiệp không chỉ như những người sử dụng công nghệ thành thạo mà còn là những nhà lãnh đạo phản biện, có nền tảng đạo đức vững vàng mà thị trường toàn cầu đang đòi hỏi (MacArthur et al., 2025). Con đường phía trước là một tiến trình quá trình thích nghi có hiểu biết, đảm bảo rằng dù các công cụ giao tiếp có thay đổi như thế nào, sức mạnh thuyết phục mang tính con người vẫn luôn giữ vai trò cốt lõi và không thể thay thế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bacă, E. (2024). Navigating ChatGPT for Business English Writing: Benefits, Limitations, and Challenges for Students. *Ovidius University Annals, Economic Sciences Series*, 24(2).
- Deep, P. D., & Chen, Y. (2025). The role of AI in academic writing: Impacts on writing skills, critical thinking, and integrity in higher education. *Societies*, 15(9), 247.
- Florea, N. V., & Croitoru, G. (2025). The impact of artificial intelligence on communication dynamics and performance in organizational leadership. *Administrative Sciences*, 15(2), 33.
- Hidayatullah, M. H., et al. (2025). A systematic literature review of artificial intelligence in academic writing: Challenges and opportunities. *Journal of Research on English and Language Learning (J-REaLL)*, 6(2), 249-266.
- Kharche, N. R. (2025). Ethical and Legal Considerations of Using AI in Business Education. In *Reimagining accounting and HR pedagogy in the age of artificial intelligence (Chap. 21)*. <https://doi.org/10.34293/9789361634437.ch.021>
- Klimova, B., & Pikhart, M. (2025). Exploring the effects of artificial intelligence on student and academic well-being in higher education. *Frontiers in Psychology*, 16.
- MacArthur, M., et al. (2025). GIFT-AI: Teaching the game and leveling the field: Peer and AI review + reflection in a business writing course. *Frontiers in Communication*, 10.
- Nicholas, A. (2025). AI and Business Education: Ethical Challenges and Practical Applications. *Proceedings of The World Conference on Education and Teaching*, 4(1), 89-99. <https://doi.org/10.33422/etconf.v4i1.1082>
- Sahu, S. K. (2026). Artificial intelligence-based writing tools in education: Impacts on students' academic ethics, learning performance, and skill development. *International Journal of Applied Resilience and Sustainability*, 2(2).